

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẬU LỘC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **14/2022/HSST**

Ngày 25/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Chuyên

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Nam Văn

Ông Hoàng Văn Hải

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án

Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc.

***-Đại diện VKSND huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST ngày 01/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX- HSST ngày 08/4/2022, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Hoàng Trọng T**, Giới T: Nam. Tên gọi khác: Không  
Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1996 tại: xã T L, Hậu L, Thanh Hóa. HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Bô: Hoàng Trọng Th, SN 1976 (Đã chết). Mẹ: Hoàng Thị T, SN 1975. Gia đình có 02 người con, bị cáo T là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự : Không. Tiền án: Có 01 tiền án.

- Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu L xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 20/8/2021 T chấp hành xong án phạt tù.

- Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 3 bỏ học lao động tự do tại địa phương. Ngày 25/4/2011, bị đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/01/2013. Ngày 17/3/2020, bị xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 22/7/2015, bị TAND huyện Hậu L xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 21/7/ 2016, bị TAND huyện Hậu L xử phạt 18 tháng tù giam về tội Chống người thi hành công vụ. (Đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay. Hiện Đng tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hậu L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Đức Gi;** Giới T: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1993 tại: xã L S, Hậu L, Thanh Hóa. HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Kh V, xã L S, huyện Hậu L, Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Bố: Nguyễn Văn Kh. SN 1957. Mẹ: Phạm Thị Kh, SN 1958. Gia đình có 03 người con, bị cáo Gi là con thứ ba. Vợ: B Thị G, SN 1992. Bị cáo có một con sinh năm 2015. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 02 tiền án.

- Ngày 12/6/2018, bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chưa được xóa án tích. Ngày 27/8/2020, bị Tòa án nhân dân Huyện Hậu L xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chưa được xóa án tích.

-Nhân thân: Ngày 15/4/2015, bị Công an huyện Hậu L xử phạt hành chính số tiền 1000.000đ (*Một Tr đồng*) về hành vi đánh nhau. Hiện là người nghiện ma túy. Ngày 29/4/2020, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng do nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay. Hiện Đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hậu L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Phạm Văn L;** Giới T: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1980 tại: xã T L, Hậu L, Thanh Hóa. HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Ng, xã T L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Bố: Phạm Văn Th, SN 1956. Mẹ: Lê Thị Ch, SN 1955 (Đã chết). Gia đình có 05 người con, bị cáo L là con thứ hai. Hiện tại gia đình bị cáo L Đang sinh sống tại xã T L, huyện Hậu L, Thanh Hóa. Vợ: Nguyễn Thị L, SN 1980. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa

-Nhân thân: Ngày 01/11/2010, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do nghiện ma túy, thời gian là 24 tháng, đến ngày 31/10/2012 chấp hành xong.

Ngày 15/9/2016, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do nghiện ma túy, thời gian là 24 tháng, ngày 29/11/2016 bỏ trốn, truy tìm quay lại, đến ngày 22/02/2019 chấp hành xong Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay. Hiện Đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hậu L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Trịnh Văn Th**, Giới T: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1994 tại: xã L S, Hậu L, Thanh Hóa. HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Kh V, xã L S, huyện Hậu L, Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Bố: Trịnh Văn Th, SN: 1965 (Đã chết). Mẹ: Lưu Thị T, SN 1969. Gia đình có 02 người con, bị cáo Th là con thứ hai. Vợ: Lê Thị D, SN: 1996. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Chưa

-Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 bỏ học ở nhà lao động tự do tại địa phương, chưa có lần nào vi phạm pháp L.

Bị cáo Thông đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022. Hiện bị cáo Th Đng tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người tham gia tố tụng:**

**\* Người bị hại:**

1. Anh Đỗ Văn L - sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ Th, xã L S, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Mai Đình B - sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn , xã L L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Phạm Văn H - sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lưu Hồng P - sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr Ph, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan:**

1.Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trịnh Thị M - sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông V Xuân D - sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V T, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Phạm Văn L - sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã T L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

5. Ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph Đ, xã Tr L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2021 Trịnh Văn Th, SN 1994 trú tại thôn Kh V, xã L S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đỏ, biển số 23E1-023.82 của chị Trịnh Thị M SN 1993 ở thôn Đ H, xã M L (là chị gái Th) đến nhà anh Phạm Văn H SN 1980 ở thôn B, xã T L, huyện Hậu L để chơi khoảng 30 Pht sau Th chạy xe đến nhà Hoàng Trọng T, SN 1996 ở thôn B để chơi, khi cả hai Đng đứng nói chuyện ở cổng ngõ nhà T thì anh H chạy xe đến nói chuyện cùng, sau đó anh H đi làm. Lúc này Th rủ T đến nhà anh H trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó Th điều khiển xe chở T đến nhà anh H và lấy trộm được một chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu TOSHIBA, màu đỏ; một vỏ bình gas nhãn hiệu Việt Pháp màu xanh, loại 12kg rồi cả hai đem vỏ bình gas đến bán cho cửa hàng mua bán gas của gia đình anh Phạm Văn L SN 1973 ở thôn B, xã

T L được 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), còn nồi cơm điện không bán được nên Th đem về nhà mình cất giữ. Đến khoảng 12 giờ 30 Pht cùng ngày, Th tiếp tục chạy xe đến nhà T. Tại đây T rủ Th vào nhà anh H trộm cắp chiếc tủ lạnh TOSHIBA, màu ghi, dung tích 180 lít thì Th đồng ý. Sau đó cả hai chạy xe vào nhà anh H trộm cắp chiếc tủ lạnh này rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình anh Nguyễn Văn M ở thôn |Ph Đ, xã Tr L, huyện Hậu L bán được 430.000đ (*Bốn trăm ba mươi nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được T và Th cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 31/12/2021 bị hại anh Phạm Văn H báo cáo vụ việc với công an xã T L. Công an xã T L đã T hành xác M thu thập tài liệu ban đầu và chuyển vụ việc đến Cơ quan Công an huyện Hậu L giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/01/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu L đã Tr tập Trịnh Văn Th đến làm việc, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên của mình cùng với Hoàng Trọng T. Căn cứ các tài liệu thu thập được Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Trọng T.

Ngày 07/01/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự T hành định giá và kết luận: Chiếc tủ lạnh TOSHIBA màu ghi, dung tích 180 lít tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá: 1.950.000đ (*Một Tr chín trăm năm mươi nghìn đồng*), chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu TOSHIBA màu đỏ tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 550.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*), 01 vỏ bình gas nhãn hiệu Việt Pháp màu xanh, loại 12 kg tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 225.000đ. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 2.725.000đ. Các bị cáo Trịnh Văn Th, Hoàng Trọng T và bị hại Phạm Văn H được Th báo kết quả định giá và không có ý kiến gì.

- Vật chứng thu giữ và xử lý gồm: 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu TOSHIBA, màu đỏ trắng, loại dung tích 1,2 lít; 01 vỏ bình gas nhãn hiệu Việt Pháp, màu xanh, trọng L 12kg. Ngày 16/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu L đã trao trả số tài sản trên cho bị hại Phạm Văn H.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 23E1-010.82, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định chiếc xe này là của chị Trịnh Thị M SN: 1992 trú tại thôn Đ H, xã M L, huyện Hậu L là chủ sở H hợp pháp, khi cho mượn xe thì chị M không biết Th sử dụng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị M theo quy định của pháp L.

Ngoài vụ án trên, Hoàng Trọng T còn khai báo đã cùng với bị cáo Nguyễn Đức Gi và bị cáo Phạm Văn L thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 00 h30 ngày 06/10/2021 Hoàng Trọng T đi bộ từ nhà xuống nhà Nguyễn Đức Gi và rủ Gi đi trộm cắp tài sản, thì Gi đồng ý. Sau đó cả hai đi bộ đến khu vực thôn Đ Th, xã L S thì phát hiện tại sân gia đình anh Đỗ Văn L SN:1991 ở thôn Đ Th, xã L S Đng dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu trắng, biển số 36F1-229.50. Gi đứng ở ngoài cánh giới còn T đã đột nhập vào nhà trộm cắp chiếc xe máy trên. Vì không có

chìa khóa nên T đã lấy chiếc kéo cầm theo người phá mặt nạ phía trước xe, đầu điện làm cho xe nổ máy rồi cả hai chạy xe về nhà T cất giữ. Do không bán được xe, nên T đã S lại xe T màu xanh và tháo biển số rồi sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Đến ngày 17/11/2021 T điều khiển chiếc xe trên đến xã Đ L chơi thì xe hết xăng nên T đã bỏ lại chiếc xe này tại thôn Đ S, xã Đ L rồi đi về nhà. Thời điểm đó lực L Công an xã Đ L trên đường tuần tra thì phát hiện chiếc xe này nên đã tạm giữ sau đó bàn giao lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu L xử lý theo quy định pháp L.

**Theo báo cáo ngày 06/10/2021 của bị hại anh Đỗ Văn L mua chiếc xe mô tô trên vào năm 2016 với giá 20.000.000đ (Hai mươi Tr đồng).**

Ngày 09/10/2021 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự T hành định giá và có kết luận số: 45/KL-HĐĐGTS chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu S trắng đen bạc BKS: 36F1-229.50 mua năm 2016 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là: 10.000.000đ (*mười Tr đồng*); Cơ quan điều tra Th báo kết quả định giá, T và Gi đều đồng ý với kết quả trên.

Sau khi T hành định giá tài sản và xác định được nguồn gốc tài sản L quan đến vụ án trên, Cơ quan CSĐT công an Huyện Hậu L đã trả lại cho bị hại anh Đỗ Văn L là chủ sở H hợp pháp theo quy định của pháp L.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 23 giờ 30 Pht ngày 19/12/2021, Hoàng Trọng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HAL, màu nâu, biển số: 49S1-063.30 của chị Hoàng Thị T SN 1975 (chị T là mẹ của bị cáo T) xuống nhà Nguyễn Đức Gi SN: 1993 ở thôn Kh V, xã L S rủ Gi đi trộm cắp tài sản cả hai chạy xe đến Thôn 3, xã L L thì dừng xe lại, T nói với Gi đứng đợi ở ngoài để T đi vào khu vực nhà dân gần đó trộm cắp tài sản thì Gi đồng ý, sau đó T đi bộ khoảng 100m thì phát hiện gia đình anh Mai Đình B SN: 1965 ở thôn 3, xã L L Đng dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, biển số 36F1-14571 ở sân nhà, T quay ra nói với Gi “ Em thấy nhà kia có cái xe, để em vào lấy”, Gi nói lại: “ Để anh ngoài đây đứng đợi”, nói xong T quay lại nhà anh B, khi đến nơi T quan sát thấy cửa cổng không khóa, chỉ chốt nên T mở chốt cửa đi vào bên trong đến vị trí chiếc xe Đng dựng dắt xe đi ra chỗ Gi Đng đợi, do xe có sẵn chìa khóa nên T nổ máy chạy về nhà T cất giấu. Do không tiêu thụ được nên T giữ lại để sử dụng, quá trình sử dụng chiếc xe này để tránh bị Công an phát hiện, T đã tháo biển số chiếc xe trên vớt xuống đoạn kênh mương ở thôn B, xã T L và lắp biển số 36F1-229.50 của chiếc xe trộm cắp trước đó vào ngày 06/10/2021 tại xã L S.

Theo báo cáo của bị hại anh Mai Đình B ngày 29/12/2021, chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, biển số 36F1-14571 mua năm 2014 với giá 29.500.000đ (*Hai chín Tr năm trăm nghìn đồng*); Ngày 02/01/2022 Hội đồng định giá trong tố tụng T hành định giá và có kết luận số: 58/KL-HĐĐGHS, chiếc xe mô tô loại xe JUPITER, màu đỏ đen, biển số 36F1-14571 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là: 12.500.000đ (*Mười hai Tr năm trăm nghìn đồng*); T và Gi đã được cơ quan điều tra Th báo về kết quả định giá và không có ý kiến gì.

Vật chứng đã thu giữ và xử lý 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, số máy: 1PB3044922, số khung: B30DY044912, xe có gắn BKS: 36F1-229.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 010924, biển số đăng ký 36F1-145.71 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA23/0688226 mang tên Mai Đình B.

Ngày 16/02/2022 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại anh Mai Đình B là chủ sở H hợp pháp theo quy định của pháp L, anh B nhận đủ tài sản trên và không yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 49S1.063.30 của chị T, chị T không biết T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Do vậy cơ quan Công an huyện Hậu L đã trả lại cho chị T là chủ sở H hợp pháp.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 23 giờ 00 Pht ngày 27/12/2021, Hoàng Trọng T điều khiển xe mô tô JUPITER, màu đỏ đen có gắn biển số 36F1-229.50 xuống nhà Phạm Văn L SN 1980 ở thôn Ng, xã T L, rủ L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 Pht ngày 28/12/2021, cả hai chạy xe xuống khu vực thôn Tr Ph, xã M L thì phát hiện gia đình anh Lưu Hồng P SN 1970 có sơ hở, nên T và L đã đột nhập vào nhà ông P và trộm cắp số tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại IPHONE 5S màu trắng, 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh, 02 bánh lồng máy cày đất, 01 đầu nổ D8 màu đỏ và chiếc ví bên trong có số tiền 1.020.000đ (*Một Tr không trăm hai mươi nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp số tài sản trên, T và L đã mang 02 bánh lồng máy cày và đầu máy nổ D8 màu đỏ đến cửa hàng thu mua phế liệu nhà anh V Xuân D SN: 1950 ở thôn V T, xã M L bán được số tiền 1.400.000đ (*Một Tr bốn trăm nghìn đồng*), T chia cho L 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại cùng với hai chiếc máy điện thoại trộm cắp thì T giữ. Đến ngày 30/12/2021, T mang chiếc điện thoại IPHONE 5S đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Hoàng Văn Mạnh SN 2000 ở thôn B, xã T L để sửa chữa, còn chiếc điện thoại OPPO màu xanh thì T bán cho một nam thanh niên không quen biết khi sang huyện Hà Trung chơi được 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), chiếc điện thoại này thì T không nói cho L biết khi trộm cắp được tại nhà anh P và khi bán điện thoại thì T không chia cho L số tiền nào.

Ngày 07/01/2022 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự T hành định giá và có kết luận số: 11/KL-HĐĐGTS, chiếc điện thoại IPHONE 5S, màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), chiếc điện thoại OPPO màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 1.900.000đ (*Một Tr chín trăm nghìn đồng*), hai bánh lồng máy cày tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.100.000đ (*Hai Tr một trăm nghìn đồng*), đầu máy nổ D8 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.600.000đ (*Hai Tr sáu trăm nghìn đồng*).

Tổng số tài sản mà Hoàng Trọng T và Phạm Văn L chiếm đoạt tại gia đình anh P là 7.400.000đ (*Bảy Tr bốn trăm nghìn đồng*), và 1.020.000 đồng tiền mặt.

Cơ quan điều tra đã Th báo kết luận cho T và L cùng bị hại anh Lưu Hồng P đều đồng ý.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu L đã thu hồi và tạm giữ số vật chứng có L quan đến vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại IPHONE 5S màu trắng.

Sau khi T hành định giá tài sản và xác định được nguồn gốc các tài sản L quan đến vụ án trên, Cơ quan CSĐT công an Huyện Hậu L đã trả lại cho bị hại anh Lưu Hồng P theo quy định của pháp L.

Ngoài những vật chứng thu giữ trên, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định và Th báo truy tìm số vật chứng có L quan đến vụ án gồm: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 36F1 - 145.71; 01 chiếc tủ lạnh TOSHIBA, màu ghi, loại 180 lít; 02 chiếc bánh lồng máy cày; 01 đầu máy D8 màu đỏ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh; 01 mỏ lết dài 20 cm; 01 chiếc kéo dài 20 cm, cán kéo B nhựa nhưng không có kết quả.

Anh Lưu Hồng P là bị hại trong vụ trộm cắp tài sản ngày 28/12/2021, yêu cầu Hoàng Trọng T và Phạm Văn L pH đền bù lại giá trị số tài sản trộm cắp tại thời điểm bị chiếm đoạt, trong số tài sản pH đền bù cho anh P.

Ngoài số tài sản trên, anh P khai báo bị mất thêm số tiền 18.000.000đ (*Mười tám Tr đồng*). Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định bị cáo Hoàng Trọng T và Phạm Văn L chỉ trộm cắp số tiền mặt là 1.020.000đ (*Một Tr không trăm hai mươi nghìn đồng*). Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định T và L trộm cắp số tiền như anh P đã khai báo.

- Đối với anh Phạm Văn H đã được gia đình bị cáo Trịnh Văn Th đền bù số tiền 1.950.000đ (*Một Tr chín trăm năm mươi nghìn đồng*) nên không yêu cầu đền bù thêm tài sản gì khác.

- Đối với chiếc xe mô tô Wave, màu trắng của anh Đỗ Văn L bị S lại T màu xanh và chiếc xe mô tô JUPITER, màu đỏ đen của anh Mai Đình B bị mất biển số, sau khi nhận lại tài sản thì anh L và anh B không yêu cầu đền bù thêm tài sản gì khác.

Trong vụ án này, anh V Xuân D SN: 1950 trú tại thôn V T, xã M L và anh Nguyễn Văn M SN 1966 ở thôn Ph Đ, xã Tr L, huyện Hậu L là chủ cơ sở thu mua phế liệu, là người trực tiếp mua lại số tài sản mà các bị cáo T, Th, L trộm cắp được đến bán, nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu L không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Phạm Văn L SN 1973 ở thôn B, xã T L là chủ cơ sở mua bán gas khi mua lại vỏ bình gas mà các bị cáo Th và T đến bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu L không xem xét xử lý đối với anh L. Đồng thời anh L yêu cầu các đối tượng này pH đền bù lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã đưa khi mua vỏ bình gas trên.

+Tại bản Cáo trạng số 12/CT- VKSHL ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L truy tố các bị cáo Hoàng Trọng T, Phạm Văn L, Trịnh Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ L hình sự. Bị cáo

Nguyễn Đức Gi về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ L hình sự

+Tại phiên toà Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Trọng T, Phạm Văn L, Trịnh Văn Th và Nguyễn Đức Gi phạm tội Trộm cắp tài sản:

Hình phạt chính: Áp dụng - Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ L hình sự. (*đối với bị cáo Hoàng Trọng T*)

- Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ L hình sự. (*đối với bị cáo Nguyễn Đức Gi*)

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ L hình sự. (*đối với bị cáo Phạm Văn L*)

- Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 , khoản 2 Điều 65 Bộ L hình sự. (*đối với bị cáo Trịnh Văn Th*)

**1.Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Trọng T từ 24 đến 27 tháng tù, hạn tù T ngày 04/01/2022.

**2.Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức Gi từ 30 đến 36 tháng tù, hạn tù T ngày 04/01/2022.

**3.Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, hạn tù T ngày 04/01/2022.

**4. Xử phạt:** Bị cáo Trịnh Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng T từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trịnh Văn Th cho UBND xã L S, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

\*Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là lao động tự do không có khả năng về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

\*Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ L hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ L dân sự.

Buộc các bị cáo Hoàng Trọng T và Phạm Văn L pH L đới bồi thường cho ông Lưu Hồng P các tài sản gồm: 01chiếc điện thoại OPPO màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 1.900.000đ (*Một Tr chín trăm nghìn đồng*), 02 bánh lòng máy cày tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.100.000đ (*Hai Tr một trăm nghìn đồng*), 01 đầu máy nổ D8 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.600.000đ (*Hai Tr sáu trăm nghìn đồng*) và số tiền 1.020.000đ (*Một Tr không trăm hai mươi nghìn đồng*)

-Buộc bị cáo Hoàng Trọng T và Trịnh Văn Th hoàn trả lại cho anh Phạm Văn L số tiền 150.000đ.



Buộc các bị cáo pH chịu án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo T và bị cáo L pH chịu án phí Dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp L.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về tố tụng:** Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ L tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Xét về hành vi:** Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời nhận tội tại phiên tòa, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 Pht ngày 06/10/2021, Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức Gi đã lén lút vào nhà anh Đỗ Văn L, sinh năm 1991 ở thôn Đ Th, xã L S, huyện Hậu L trộm cắp của gia đình anh L 01 xe mô tô BKS: 36 F1- 229.50 có trị giá 10.000.000đ; Ngày 15/12/2021 Hoàng Trọng T cùng với Trịnh Văn Th đã lén lút vào nhà anh Phạm Văn H sinh năm 1980, ở thôn B, xã T L, huyện Hậu L, trộm cắp của gia đình anh H, 01 nồi cơm điện, 01 vỏ bình ga, 01 tủ lạnh, trị giá 2.776.950đ; Ngày 20/12/2021 Hoàng Trọng T cùng với Nguyễn Đức Gi đã lén lút vào nhà ông Mai Đình B ở thôn 3, xã L L, huyện Hậu L trộm cắp của gia đình ông B 01 xe mô tô BKS: 36 F1- 145.71 có trị giá 12.500.000đ. Ngày 27/12/2021 Hoàng Trọng T cùng với Phạm Văn L trộm cắp của gia đình ông Lưu Hồng P ở thôn Tr Ph, xã M L, huyện Hậu L 01 điện thoại Iphone 5S; 01 điện thoại OPPO; 02 bánh lồng máy cày; 01 đầu nổ D8; và tiền mặt 1.020.000đ, trị giá 7.420.000đ, bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của các gia đình bị hại là 32.696.950đ.

Như vậy Cáo trạng số 12/CT- VKSHL ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L truy tố các bị cáo Hoàng Trọng T, Phạm Văn L, Trịnh Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ L hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đức Gi năm 2020 đã bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Đức Gi pH chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ L hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp L.

**[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:**

Trong vụ án này, Hoàng Trọng T, Nguyễn Đức Gi, Phạm Văn L và Trịnh Văn Th cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình cùng thực hiện tội phạm, nên không thuộc trường hợp “*Phạm tội có tổ chức*”, mà chỉ là trường hợp “*Đồng phạm giản đơn*”, theo quy định tại Điều 17 của Bộ L Hình sự, cụ thể:

Trong bốn lần trộm cắp tài sản Hoàng Trọng T là người khởi xướng ba lần và một lần với vai trò giúp tích cực cùng với bị cáo Trịnh Văn Th, nên bị cáo Hoàng Trọng T là người có vai trò vị trí thứ nhất trong vụ án và pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả của mình gây ra, số tiền chiếm đoạt là 32.696.950đ.

Nguyễn Đức Gi là người giúp sức tích cực cùng với bị cáo T, trong hai lần trộm cắp vào các ngày 06/10/2021 và 20/12/2021 với số tiền chiếm đoạt là 22.500.000đ, nên bị cáo Gi giữ vai trò vị trí thứ hai.

Phạm Văn L cũng là người giúp sức tích cực cùng với bị cáo T, trong lần trộm cắp vào ngày 27/12/2021, số tiền chiếm đoạt là 8.420.000đ, nên bị cáo L giữ vai trò vị trí thứ ba.

Đối với bị cáo Trịnh Văn Th tuy là người khởi xướng trong lần trộm cắp ngày 15/12/2021, bị cáo T là người giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, số tiền chiếm đoạt là 2.776.950đ, nhưng đánh giá chung trong vụ án này thì bị cáo Th giữ vai trò vị trí thứ tư trong vụ án.

**[4] Xét T chất, mức độ vụ án thấy rằng:** T chất chung của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp L bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý xã hội, do vậy cần pH xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, để làm bài học giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

**[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng với đặc điểm nhân thân của các bị cáo thấy rằng:**

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều T khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ L hình sự.

Bị cáo Hoàng Trọng T được sinh ra và lớn lên, học đến lớp 3/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay: Năm 2011 bị xử lý hành chính, B hình thức đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu L xử phạt 18 tháng tù về tội “ Chồng người thi hành công vụ”, đã được xóa án tích. Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân Huyện Hậu L xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 20/8/2021 chấp hành xong án phạt tù,

chưa được xóa án tích. Mặc dù đã bị xử lý nhiều lần nhưng bị cáo không hoàn lương mà vẫn tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội ngày 15/12/2021 bị cáo đã tự khai nhận các lần phạm tội khác, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ L hình sự. Bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ L hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức Gi được sinh ra và lớn lên, học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay: Năm 2015 bị Công an huyện Hậu L xử phạt vi phạm hành chính B hình thức phạt tiền về hành vi Đánh nhau; Năm 2020 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của TAND huyện Hậu L. Ngày 12 tháng 6 năm 2018 bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 08/4/2018 - đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 08/10/2019, nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân Huyện Hậu L xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” đến ngày 28/8/2021 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ L hình sự. Bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*Phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ L hình sự.

- Bị cáo Phạm Văn L từ nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 8/12, rồi bỏ học ở nhà lao động tự do tại địa phương. Năm 2010 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy, thời gian từ ngày 04/11/2010 đến ngày 31/12/2012 chấp hành xong Quyết định xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện Hậu L. Năm 2016 tiếp tục bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do nghiện ma túy, thời gian từ ngày 22/9/2016 đến ngày 22/02/2019 chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính của Tòa án nhân dân huyện Hậu L. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ L hình sự.

Bị cáo Trịnh Văn Th từ nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 bỏ học ở nhà lao động tự do tại địa phương, quá trình lao động từ trước đến nay chưa lần nào vi phạm pháp L. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ L hình sự.

- Căn cứ T chất mức độ phạm tội và đặc điểm nhân thân cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo xét thấy cần thiết pH cách ly các bị cáo Hoàng Trọng T, Nguyễn Đức Gi và Phạm Văn L ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở T người dân lương thiện. Đối với Trịnh Văn Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, nên không cần thiết pH cách ly bị cáo Th ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở T người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

**[6] Hình phạt bổ sung:** Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:**

- Đối với 01 tủ lạnh TOSHIBA, 01 chiếc nồi cơm điện TOSHIBA và 01 vỏ bình gas mà các bị cáo Trịnh Văn Th, Hoàng Trọng T trộm cắp của gia đình anh Phạm Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu L đã trả lại 01 chiếc nồi cơm điện TOSHIBA và 01 vỏ bình gas, bị cáo Th đã bồi thường 1.950.000đ trị giá chiếc tủ lạnh cho anh H, anh H đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu S trắng đen bạc BKS: 36F1-229.50. Cơ quan CSĐT công an Huyện Hậu L đã trả lại cho anh Đỗ Văn L. anh L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường gì thêm, nên miễn xét

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đỏ đen, gắn BKS: 36F1-229.50; kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 010924, biển số đăng ký 36F1-145.71 và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số AA23/0688226 mang tên Mai Đình B, Cơ quan CSĐT công an Huyện Hậu L đã trả lại cho ông Mai Đình B, ông B đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường gì thêm, nên miễn xét

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 49S1.063.30 của chị Hoàng Thị T Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 23E1-010.82, của chị Trịnh Thị M Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị M, chị M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Đối với số tài sản mà T và Gi trộm cắp của gia đình ông Lưu Hồng P. Ông P đã nhận lại 01 chiếc điện thoại IPHONE 5S và 01 chiếc ví. Ông P yêu cầu các bị cáo pH bồi thường các tài sản còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 1.900.000đ (*Một Tr chín trăm nghìn đồng*), 02 bánh lòng máy cày tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.100.000đ (*Hai Tr một trăm nghìn đồng*), 01 đầu máy nổ D8 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.600.000đ (*Hai Tr sáu trăm nghìn đồng*) và số tiền 1.020.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng = 7.620.000đ.

Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của gia đình ông P được pháp L bảo vệ, vì vậy buộc bị cáo T và bị cáo L pH L đới bồi thường cho ông P, giá trị các tài sản trên. Tuy T và L cùng trộm cắp tài sản của gia đình ông P, nhưng T là người trực tiếp vào trong nhà lấy tài sản, T không cho L biết đã trộm được 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh và khi bán tài sản T chỉ chia cho L 50% số tiền bán 02 bánh lồng máy cày và 01 đầu máy nổ D8. Do đó bị cáo L pH bồi thường 50% giá trị của 02 bánh lồng máy cày và 01 đầu máy nổ D8 Tổng cộng = 2.350.000đ. Số tài sản còn lại buộc bị cáo T pH bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh; 50% giá trị của 02 bánh lồng máy cày và 01 đầu máy nổ D8 cùng với số tiền 1.020.000đ. Tổng cộng = 5.270.000đ.

- Buộc bị cáo Hoàng Trọng T và Trịnh Văn Th hoàn trả lại cho anh Phạm Văn L số tiền 150.000đ.

- Đối với số tiền 1.950.000đ mà một mình bị cáo Th đã bồi thường giá trị chiếc tủ lạnh cho anh H (do Th và T trộm cắp của gia đình anh H), tại phiên tòa bị cáo Th không yêu cầu bị cáo T pH trả lại tiền chênh lệch cho bị cáo Th, nên miễn xét.

- Buộc các bị cáo pH chịu án phí HSST; Các bị cáo T và L pH chịu án phí DSST theo quy định của pháp L.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**\*Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. (đối với bị cáo Hoàng Trọng T)

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ L hình sự. (đối với bị cáo Nguyễn Đức Gi)

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ L hình sự. (đối với bị cáo Phạm Văn L)

- Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ L hình sự. (đối với bị cáo Trịnh Văn Th)

- Khoản 1 Điều 48 Bộ L hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ L dân sự.

- Điều 136; Điều 331 ; 333 ; 337 Bộ L tố tụng hình sự.

-Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án.

**\*Tuyên bố:** Các bị cáo Hoàng Trọng T và Nguyễn Đức Gi, Phạm Văn L và Trịnh Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1. Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Trọng T **27** (Hai mươi bảy) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

**2. Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức Gi **36** (ba mươi sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

**3. Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn L **09** (Chín) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

**4. Xử phạt:** Bị cáo Trịnh Văn Th **07** (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trịnh Văn Th cho UBND xã L S, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*\*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 L thi hành án hình sự. (Năm 2019)*

*“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

**\*Về Trách nhiệm dân sự:**

- Buộc các bị cáo Hoàng Trọng T và Phạm Văn L phải liên đới bồi thường cho ông Lưu Hồng P giá trị các tài sản cụ thể gồm:

- Bị cáo Hoàng Trọng T phải bồi thường 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh; 50% giá trị của 02 bánh lồng máy cày; 01 đầu máy nổ D8 cùng với số tiền 1.020.000đ. Tổng cộng = 5.270.000đ (*Năm Tr hai trăm bảy mươi nghìn đồng*);

- Bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường 50% giá trị của 02 bánh lồng máy cày; 01 đầu máy nổ D8. Tổng cộng = 2.350.000 (*Hai Tr ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

-Buộc bị cáo Hoàng Trọng T và Trịnh Văn Th hoàn trả lại cho anh Phạm Văn L số tiền 150.000đ. (Bị cáo T 75.000đ, bị cáo Th 75.000đ)

**\*Về án phí:** Buộc Hoàng Trọng T, Nguyễn Đức Gi, Phạm Văn L và Trịnh Văn Th mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Hoàng Trọng T và Phạm Văn L mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm .

**\*Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người L quan (chị T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**\*Kể từ ngày án có hiệu lực pháp L, những người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án nếu các bị cáo không nộp khoản tiền bồi thường trên thì hàng tháng các bị cáo pH chịu thêm mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ L dân sự, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản tiền.**

*\*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 L  
Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án  
dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện  
thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và  
Điều 9 L thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo  
quy định tại Điều 30 L thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận**

- VKSND huyện Hậu L;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hậu L;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Người L quan
- Cơ quan THA huyện;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Chuyên**